| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BÌNH MINH**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 11 - 2023
*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Khắc T******

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lương Phi H******

2. Ông **Sơn M******

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Ứng Văn T****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà:*** Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243A/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị S******, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, Khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Số 30/14, đường Kha Vạn Cân, Khu phố Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương.

*Bị đơn:* Ông **Bùi Minh T******, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, Khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Số 14, đường Kha Vạn Cân, Khu phố Bình Đường 2, An

Bình, Dĩ An, Bình Dương.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị S**** trình bày:

Bà và ông Bùi Minh T**** do tự quen biết nhau và sau thời gian tìm hiểu cả hai đã quyết định tiến tới hôn nhân, không tổ chức tiệc cưới theo phong tục truyền thống nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 17/01/2012.

Sau khi kết hôn, bà Võ Thị S**** và ông Bùi Minh T**** sống chung với nhau tại Khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu cả hai chung sống với nhau hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bà Võ Thị S**** và ông Bùi Minh T**** không cùng quan điểm, không thể hiểu cho nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, cả hai vợ chồng vẫn tìm được tiếng nói chung khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng.

Hiện tại, bà S**** sống ly thân với ông Bùi Minh T**** từ khoảng tháng 9/2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà S**** quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Minh T****.

Về con chung: Giữa bà S**** và ông T**** có 02 con chung: cháu Võ Thị Kiều O****, sinh ngày 21/5/2006 và cháu Võ Bùi Thanh V****, sinh ngày 11/02/2009, hiện 02 cháu đang sống với bà S****. Sau khi ly hôn bà S**** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà S**** chưa yêu cầu ông T**** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà S**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Thị S**** trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, bà và ông T**** đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, nên bà yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà S**** yêu cầu được ly hôn với ông T****.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Thị Kiều O****, sinh ngày 21/5/2006 và cháu Võ Bùi Thanh V****, sinh ngày 11/02/2009. Sau khi ly hôn, bà S**** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: bà S**** không yêu cầu ông T**** cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà S**** không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị đơn Bùi Minh T**** vắng mặt. Tuy nhiên, ông T**** được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, việc vắng mặt của ông T**** là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị S****, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa bà và ông T**** do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, tuy không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân thị trấn Cái Vồn (nay là phường Cái Vồn) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 vào ngày 17/01/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà và ông T**** đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay, nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông T****.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 287/TB-TA, ngày 13/9/2023 để yêu cầu ông T**** cung cấp ý kiến của ông về những yêu cầu khởi kiện của bà S****. Tại Bản chứng cứ ngày 27/10/2023, ông T**** đề nghị xem xét bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà S****.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa bà S**** và ông T**** đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Thêm nữa, giữa bà và ông Sáu đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến này. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị S**** là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S**** được ly hôn với ông Bùi Minh T****.

[2.2] Về con chung: Giữa bà S**** và ông T**** có hai con chung là cháu Võ Thị Kiều O****, sinh ngày 21/5/2006 và cháu Võ Bùi Thanh V****, sinh ngày 11/02/2009, hiện tại hai cháu đang sống chung với bà S****. bà S**** trình bày có thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi dưỡng hai cháu. Xét văn bản ý kiến của hai cháu Kiều O**** và Thanh V**** là đồng ý sống cùng bà S**** sau khi bà và ông T**** ly hôn. Vì vậy, xét yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà S**** là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận

để hai cháu Võ Thị Kiều O**** và cháu Võ Bùi Thanh V**** cho bà Võ Thị S**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Bùi Minh T**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà S**** chưa yêu cầu nên ông T**** chưa phải cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: bà S**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị S**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002000 ngày 26/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên bà S**** đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị S****.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị S**** được ly hôn với ông Bùi Minh T****.

1.2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Kiều O****, sinh ngày 21/5/2006 và cháu Võ Bùi Thanh V****, sinh ngày 11/02/2009 cho bà Võ Thị S**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Bùi Minh T**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị S**** chưa yêu cầu nên ông Bùi Minh T**** chưa phải cấp dưỡng.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị S**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002000 ngày 26/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên bà S**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh VL: 01;*
*- VKSND TXBM: 01;*
*- Chi cục THADS TXBM: 01;*
*- UBND P. Cái Vồn;*
*- Đương sự: 02;*
*- Lưu: 08.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc T******